UBND THÀNH PHỐ TÂN AN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số: 226/KH -TH VTS  *Phường 1, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022**

Căn cứ Công văn số 17/HD-PGDDT ngày 22/10/2021 của Phòng GD&ĐT TP Tân An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022, trường TH Võ Thị Sáu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

 **I. Nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá để tổ chức có hiệu quả các hoạt động dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; phát triển kho học liệu số toàn ngành; đảm bảo các nguồn lực, điều kiện làm việc từ xa để thích ứng trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19. Triển khai hiệu quả trên nền tảng số việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

3. Đẩy mạnh việc triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Tăng cường năng lực về nguồn lực, nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT; huy động các nguồn lực tham gia triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số các hoạt động của ngành giáo dục.

5. Tiếp tục triển khai các hệ thống hội nghị truyền hình, tập huấn qua mạng.

**II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch**

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; phần mềm quản trị nhà trường đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, tích hợp hoặc triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng khác trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động (apps).

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và triển khai hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, y tế học đường;

d) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến như: triển khai dịch vụ trực tuyến về tuyển sinh đầu cấp; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

 đ) Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017.

e) Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT, khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu của ngành (khohoclieu.longan.edu.vn), kênh giáo dục Long An; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: http://pcgd.moet.gov.vn); triển khai ứng dụng An toàn Covid (antoancovid.vn) giúp công khai và sẵn sàng đảm bảo an toàn covid trong nhà trường.

f) Tiếp tục sử dụng phần mềm thi đua khen thưởng của ngành để xét thi đua.

**2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

a) Áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường, góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 còn phức tạp, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Lựa chọn nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập mang lại giúp học sinh chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền internet quá tải.

- Có phương án đảm bảo trang thiết bị đầu cuối, dịch vụ Internet phục vụ dạy học trực tuyến cho giáo viên và học sinh; có nơi lắp đặt các thiết bị đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, sư phạm để sử dụng phục vụ hoạt động dạy học trực tuyến của giáo viên.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động động đội ngũ giáo viên nồng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp, phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng. Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai các hoạt động như: tổ chức dạy học, học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra, đánh giá và phối hợp với gia đình trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực xây dựng bài giảng e-learning để đưa lên kho học liệu của ngành, chú trọng, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, sách điện tử, đóng góp vào kho học liệu số dùng chung của ngành (khohoclieu.longan.edu.vn), kênh giáo dục Long An. Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở địa phương.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các hệ thống quản lý học tập trực tuyến, hệ thống quản lý nội dung học tập với phần mềm tổ chức dạy học; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong nhà trường.

b) Khai thác phần mềm thư viện điện tử để quản lý thư viện từ năm học 2021-2022.

c) Thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

**3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục**

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

b) Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ.

Lưu ý:

- Rà soát các thông tin thường thiếu hoặc chưa chính xác.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên.

**4. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và thống kê trong giáo dục**

a) Cử giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, gồm một số nội dung:

- Kỹ năng quản lý, báo cáo, khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm dùng chung của ngành giáo dục, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Kỹ năng dạy – học trực tuyến: xây dựng học liệu, tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet, kỹ năng sử dụng các phần mềm soạn thảo bài giảng e-elearning, phần mềm trắc nghiệm trực tuyến,…để đổi mới nội dung, phương pháp dạy trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sử dụng CNTT.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê.

c) Hướng dẫn học sinh kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả và an toàn trên không gian số.

**5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị đầu cuối triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT**

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học và tổ chức các hoạt dạy học trực tuyến, làm việc trực tuyến trong nhà trường; đảm bảo kết nối cáp quang Internet.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, wesbite...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến).

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

**1**. Kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT:

Phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

**2**. Ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống (phân công các phòng/bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành); triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kịp thời khen thưởng các cá nhân làm tốt, có biện pháp chế tài đối với cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

**3**. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

**4**. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

**5.** Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Cán bộ phụ trách CNTT**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 của trường.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do Phòng GD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**2. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng**

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện.

**3. Chế độ thông tin báo cáo**

Gửi Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022 về Phòng GD&ĐT; đánh giá sơ kết tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học sau khi kết thúc học kỳ 1; tổ chức đánh giá, tổng kết việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2021-2022 và gửi báo cáo về Phòng GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 của trường TH Võ Thị Sáu./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   - Phòng GD&ĐT (để báo cáo);   - Các tổ CM, tổ VP (để thực hiện);   - Lưu VP. | **HIỆU TRƯỞNG**    **Nguyễn Văn Bơ** |

**PHỤ LỤC**

**CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI VỀ ỨNG DỤNG**

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC**

*(Đính kèm Công văn số: /HD-PGDĐT ngày tháng 10 năm 2021)*

* 1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.
	2. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai.
	3. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
	4. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.
	5. Kế hoạch 175/KH-UBND ngày 30/11/2017 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.
	6. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
	7. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.
	8. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.
	9. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

10. Quyết định số 700/QĐ-SGDĐT ngày 27/8/2019 về việc ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử của ngành GD&ĐT Long An.

 11. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số.

12. Văn bản số 2375/SGDĐT-HCQT ngày 27/2/2020 của Sở GD&ĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

13. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

14. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

15. Kế hoạch số 1069/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2021.

 16. Kế hoạch 2047/KH-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo Long An năm 2021.

17. Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022./.